PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM[1]
(Ngày 06 tháng 12 năm 2021)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ PHƯƠNG** .Ngày tháng năm sinh: 13/8/1972

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Mỹ Thịnh

- Nơi thường trú: Xã Mỹ Hà – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 036172008355 ngày cấp 25/03/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Ngọc Hiến *(Đã mất tháng 12/2018)* . Ngày sinh:11/9/1969

- Nghề nghiệp: Bộ đội

- Nơi làm việc[4]: Sư đoàn 308

- Nơi thường trú: ./.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ./.ngày cấp./.nơi cấp./.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: **Không**

3.2. Con thứ hai

- Họ và tên: Trần Ngọc Huy. Ngày tháng năm sinh: 11/5/2006

- Nơi thường trú: Xã Mỹ Hà – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: *Chưa có.*

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]:

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ[8]: Xóm 9 – xã Mỹ Hà – huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định

- Diện tích[9]: 125 m2

- Giá trị[10]: 130.000.000 VNĐ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: BM 128724, cấp ngày 30 tháng 5 năm 2013, tên chủ sở hữu Trần Thị Phương

- Thông tin khác (nếu có)[12]: ***Không.***

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): ***Không.***

1.2. Các loại đất khác[13]:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Thổ canh (Ao nuôi cá). Địa chỉ: Xóm 1 – xã Mỹ Hà- huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định

- Diện tích: 104m2

- Giá trị[10]: ./.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: S309046, cấp ngày 03 tháng 3 năm 2001, tên chủ sở hữu Trần Ngọc Hiến.

- Thông tin khác (nếu có): ./.

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): ***Không.***

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xóm 1 – xã Mỹ Hà- huyện Mỹ Lộc – tỉnh Nam Định

- Loại nhà[14]: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng [15]: 104 m2

- Giá trị[10]: 500.000.000 VNĐ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: S309046, cấp ngày 03 tháng 3 năm 2001, tên chủ sở hữu Trần Ngọc Hiến.

- Thông tin khác (nếu có): Đất chuyển nhượng, giá trị khi chuyển nhượng là 3.000.000 VNĐ, thuế chuyển nhượng 150.000 VNĐ./.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): ***Không.***

2.2. Công trình xây dựng khác[16]: ***Không***

2.2.1. Công trình thứ nhất: ***Không.***

- Tên công trình: Không . Địa chỉ: Không

- Loại công trình: Không. Cấp công trình: Không

- Diện tích: Không

- Giá trị [10]: Không

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): ***Không.***

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]: ***Không***

3.1. Cây lâu năm[18]: ***Không.***

- Loại cây: Không. Số lượng: Không Giá trị[10]: Không

- Loại cây: Không . Số lượng: Không. Giá trị[10]: Không

3.2. Rừng sản xuất[19]: ***Không.***

- Loại rừng: Không Diện tích: Không. Giá trị[10]: Không

- Loại rừng: Không Diện tích: Không. Giá trị[10]: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: ***Không.***

- Tên gọi: Không. Số lượng: Không. Giá trị[10]: Không

- Tên gọi: Không. Số lượng: Không. Giá trị[10]: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20]: ***Không.***

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21]: ***800.000.000 VNĐ. Trong đó gửi ngân hàng Nông nghiệp Việt nam Agribank 700.000.000 VNĐ, cho cá nhân vay 100.000.000 VNĐ.***

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): ***Không.***

6.1. Cổ phiếu: ***Không.***

- Tên cổ phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

- Tên cổ phiếu. Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu: ***Không.***

- Tên trái phiếu:Không. Số lượng: Không. Giá trị:Không

- Tên trái phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

6.3. Vốn góp[22]: ***Không.***

- Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không

- Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]: ***Không.***

- Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị:. Không

- Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: ***Không.***

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]: ***Không.***

- Tên tài sản: Không. Số đăng ký: Không. Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không. Số đăng ký: Không. Giá trị: Không.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]:

- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài[26]: ***Không.***

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]***: Không.***

- Tên chủ tài khoản: Không., số tài khoản: Không

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]:./.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 94.500.000 VNĐ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng [30]/giảm [31]		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất			

3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4.Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[32].	- 01 sổ tiết kiệm	- 200 triệu + 94,5 triệu	- Giảm do sửa nhà - Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp.

Mỹ Lộc, ngày 06 tháng 12 năm 2021
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Trần Quang Tú

TCCB-PGD Mỹ Lộc

Mỹ Thịnh, ngày 06 tháng 12 năm 2021
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Trần Thị Phương